

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO THEO ĐẶC THÙ ĐƠN VỊ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: MARKETING

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

2. Tên chương trình: Cử nhân ngành Marketing; mã ngành: 7340115
3. Tên đối tác: Trường Đại học HELP, Malaysia;
4. Mô hình liên kết đào tạo: Bán phần tại Việt Nam, do hai bên cùng cấp bằng;
5. Ngôn ngữ đào tạo: Toàn phần bằng tiếng Anh (trừ các học phần thuộc khối kiến thức chung);
6. Thời gian đào tạo: 4 năm (8 học kỳ);
7. Tên văn bằng: Cử nhân Kinh doanh (Marketing) - Bachelor in Business (Marketing) with Second Class Honours Upper Division do Trường Đại học HELP, Malaysia cấp và Cử nhân ngành Marketing - Bachelor in Marketing do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.
8. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Mục tiêu đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp:

- Có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị, đặc biệt là chuyên sâu về Marketing để nghiên cứu, lên kế hoạch và thực hiện các dự án Marketing trong doanh nghiệp;
- Có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ phân tích dữ liệu để thu thập dữ liệu, phân tích, dự báo và đánh giá hoạt động kinh doanh từ đơn giản đến phức tạp từ đó đưa ra giải pháp tối ưu cho doanh nghiệp;
- Có khả năng hợp tác làm việc theo nhóm để xây dựng và thực hiện các chiến dịch Marketing tích hợp cùng công nghệ tiên tiến trong ngành để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp; và đặc biệt là sử dụng tiếng Anh thành thạo phục vụ công việc trong môi trường công nghệ cao và hội nhập quốc tế.

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong lĩnh vực Marketing;

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Về kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

Hiểu các nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội khoa học; có kiến thức về giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục thể chất, để đảm bảo được một sức khỏe tốt.

2.1.2. Kiến thức theo lĩnh vực

Vận dụng kiến thức cơ bản trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội học, tâm lí học làm nền tảng cho việc nghiên cứu các học phần chuyên ngành và các vấn đề về Marketing và kinh doanh trong thực tế.

2.1.3. Kiến thức của khối ngành

- Vận dụng được các học thuyết và qui luật kinh tế, cách thức vận hành của thị trường, vai trò tác động của chính phủ đối với nền kinh tế để phân tích, ra quyết định kinh doanh, đầu tư;
- Tổng hợp những kiến thức cơ bản về tổ chức quản lí kinh doanh, Marketing..

2.1.4. Kiến thức của nhóm ngành

Vận dụng các khái niệm thuộc về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như kế toán, Marketing căn bản, luật kinh doanh, tài chính và nguồn nhân lực.

2.1.5. Kiến thức ngành

- Vận dụng được kiến thức về quy trình Marketing và vai trò của Marketing trong doanh nghiệp;
- Triển khai nghiên cứu môi trường kinh doanh và thị trường (môi trường vĩ mô, vi mô, hành vi người tiêu dùng);
- Vận dụng kiến thức về chiến lược để lập kế hoạch Marketing;
- Vận dụng kiến thức về sản phẩm, chiến lược giá, truyền thông tích hợp đa phương tiện để lập kế hoạch và quản trị Marketing hỗn hợp, đánh giá và rà soát hiệu quả của chiến dịch Marketing;

- Áp dụng kỹ thuật tiên tiến vào chiến dịch và thực thi Marketing.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn

Các kỹ năng nghề nghiệp

Sinh viên được cung cấp kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần thiết để có đủ năng lực làm việc trong lĩnh vực Marketing, bao gồm:

- Kiến thức chuyên ngành Marketing để nghiên cứu, lập kế hoạch và thực hiện các dự án Marketing để giải quyết các vấn đề trong doanh nghiệp;
- Kỹ năng lập kế hoạch và triển khai chiến dịch Marketing hỗn hợp trên nhiều kênh phương tiện;
- Kỹ năng sử dụng công nghệ cao như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo để thu thập thông tin, phân tích dữ liệu và báo cáo kết quả cập nhật và chính xác;
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và thuyết phục người nghe về phương án Marketing;
- Khả năng làm việc độc lập, khả năng thích ứng và làm việc có trách nhiệm của một chuyên gia Marketing trong môi trường kinh doanh quốc tế;
- Khả năng hợp tác làm việc theo nhóm để xây dựng và chia sẻ các giải pháp thuộc lĩnh vực Marketing đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp;
- Kỹ năng sử dụng tiếng Anh thành thạo phục vụ công việc trong môi trường của ngành công nghiệp phát triển nhanh và hội nhập kinh tế.

Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

Sinh viên tốt nghiệp có năng lực phân tích vấn đề một cách khoa học để đưa ra các giải pháp, kiến nghị phù hợp giải quyết vấn đề; có năng lực tư duy và lập luận logic, khoa học trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ.

Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

Sinh viên có khả năng tự học, tự tìm tòi, nghiên cứu và khám phá kiến thức mới; có cách nhìn phản biện, phê phán với các kiến thức hiện tại; chủ động trong việc ứng dụng kiến thức mới, công nghệ mới vào công việc; khả năng thích ứng cao với môi trường hoạt động.

Khả năng tư duy theo hệ thống

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng phân tích vấn đề một cách logic, tổng hợp và đánh

giá nhiều chiều khác trong mối tương quan với các yếu tố khác trong môi trường kinh doanh, có khả năng tư duy giải quyết vấn đề một cách hệ thống: hình thành ý tưởng, thiết kế, vận hành và triển khai.

Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nhận diện các yếu tố tác động từ bên ngoài để hiểu bối cảnh hoạt động doanh nghiệp; đánh giá các tác động của các yếu tố đó đến cơ sở hoạt động và ngành nghề; từ đó thích nghi với sự thay đổi của ngoại cảnh và chủ động trước những biến động của bối cảnh xã hội.

Sinh viên cũng hiểu được ảnh hưởng của ngành nghề đến xã hội và các yêu cầu của xã hội về ngành nghề, hiểu được các ràng buộc đến từ văn hóa dân tộc, bối cảnh lịch sử, các giá trị thời đại và bối cảnh toàn cầu đối với nghề nghiệp của mình.

Bối cảnh tổ chức

Sinh viên tốt nghiệp nắm được các kỹ năng phân tích, đánh giá tổ chức nơi mình làm việc trên các phương diện như văn hoá tổ chức, chiến lược phát triển của tổ chức, mục tiêu, kế hoạch của tổ chức, mối quan hệ giữa cấu trúc của tổ chức và quan hệ giữa Marketing với kế hoạch chung của tổ chức để đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc và làm việc thành công trong đơn vị.

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng được đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực Marketing, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới cũng như các giải pháp công nghệ quản lý để giải quyết hợp lý các vấn đề trong nghề nghiệp.

Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu, cải tiến, sáng tạo các chiến dịch Marketing trong hoạt động nghề nghiệp, có khả năng quản trị và dẫn dắt thay đổi – đổi mới, cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành nghề và khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới.

2.2.2. Kỹ năng bổ trợ

Các kỹ năng cá nhân

Sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng hiệu quả về học và tự học; quản lý thời gian và tự chủ trong học tập và trong công việc; chủ động nhận diện, phân tích và thích ứng với sự phức tạp của thực tế; kỹ năng quan sát và học hỏi từ thực tiễn, từ kinh nghiệm của những

cá nhân khác để học tập suốt đời.

Làm việc theo nhóm

Sinh viên làm chủ được kỹ năng tổ chức làm việc nhóm như hình thành nhóm, hoạch định hoạt động nhóm, lãnh đạo và tạo động lực cho nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và các kỹ năng làm việc trong nội bộ nhóm và với các nhóm khác.

Quản lý và lãnh đạo

Sinh viên tốt nghiệp thu nhận được các kỹ năng phù hợp về quản lý và lãnh đạo như lập mục tiêu hoạt động, phân công nhiệm vụ trong đơn vị, hướng dẫn hoạt động, tạo động lực cho từng cá nhân, kiểm soát và đánh giá hoạt động của đơn vị; khả năng đàm phán, thuyết phục và ra quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp.

Kỹ năng giao tiếp

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng giao tiếp truyền đạt các vấn đề các giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; biết cách phổ biến các kiến thức chuyên môn hay cho đồng nghiệp bằng hình thức thuyết trình hoặc trình bày văn bản.

Kỹ năng ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp sử dụng thành thạo tiếng Anh cho công việc với trình độ tương đương ít nhất bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp tạo việc làm

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nhất định trong việc dẫn dắt làm chủ tạo ra việc làm cho bản thân và cho những người xung quanh.

Kỹ năng phản biện phê phán

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng phê và tự phê, biết tư duy phản biện, có thể xây dựng các giải pháp khác nhau cho những vấn đề phát sinh trong điều kiện môi trường làm việc thay đổi.

Kỹ năng phân tích đánh giá

Sau mỗi nhiệm vụ, sinh viên tốt nghiệp có khả năng đánh giá được chất lượng công việc của mình hoặc của nhóm đã làm, biết cách phân tích kết quả thực hiện từ đó rút kinh nghiệm hoặc phát huy cho các nhiệm vụ tiếp theo.

Kỹ năng tin học

Sinh viên tốt nghiệp sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng. Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp có thể sử dụng một vài phần mềm phân tích dữ liệu thông dụng và một ngôn ngữ lập trình cơ bản.

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng sau đây:

- Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Hướng dẫn, đánh giá người khác trong chuỗi hoạt động Marketing;
- Tự phê bình, tự rút kinh nghiệm và có thể bảo vệ được quan điểm ý kiến cá nhân;
- Lập kế hoạch, điều phối quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động;
- Nghiên cứu cải tiến các hoạt động mình tham gia..

2.4. Về phẩm chất đạo đức

2.4.1. *Phẩm chất đạo đức cá nhân*

Sinh viên tốt nghiệp có phẩm chất đạo đức tốt, các phẩm chất cá nhân phù hợp như sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, mong muốn cải tiến và đổi mới, sáng tạo, có trách nhiệm và chủ động trong công việc.

2.4.2. *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*

Sinh viên tốt nghiệp có đạo đức nghề nghiệp tốt, có hành vi, ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động, có ý thức về quyền sở hữu trí tuệ, về bảo mật và an toàn thông tin, có thái độ nghiêm túc, nhiệt tình với công việc, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp.

2.4.3. *Phẩm chất đạo đức xã hội*

Sinh viên có ý thức chấp hành pháp luật, có trách nhiệm xã hội, ủng hộ và bảo vệ cái đúng và sự phát triển đổi mới, có lập trường chính trị vững vàng và có ý thức phục vụ nhân dân, xây dựng và bảo vệ đất nước.

2.5 Những vị trí công tác sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình Cử nhân Marketing theo chuẩn của đại học Quốc Gia Hà Nội và Trường đại học HELP Malaysia có thể hướng tới những vị trí làm việc thuộc ngành Marketing tại hầu hết các doanh nghiệp, tập đoàn thuộc mọi lĩnh vực trong

nước và quốc tế, các tổ chức nghiên cứu và quản lý, các tổ chức xã hội và phi chính phủ, cụ thể:

- Chuyên viên Marketing tổng hợp, chuyên viên quản trị thông tin marketing, chuyên viên nghiên cứu thị trường/quảng cáo/quan hệ công chúng, truyền thông tích hợp.
- Trưởng các bộ phận chức năng của Marketing (quảng cáo, public affairs - ngoại giao công chúng, quan hệ công chúng, phân phối, logistics), Giám đốc/quản lý Marketing, Giám đốc thương hiệu.
- Cán bộ nghiên cứu và Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo nghiệp vụ Marketing.

2.6 Khả năng học tập sau tốt nghiệp

Văn bằng tốt nghiệp chương trình được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam cũng như các trường đại học khác trên toàn thế giới công nhận. Điều này cho phép sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đăng ký học tiếp các chương trình ở bậc cao hơn trong nước cũng như ngoài nước.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Đối tượng tuyển sinh

- Người Việt Nam đã tốt nghiệp trung học phổ thông, có đủ sức khỏe để học tập, có tư cách và phẩm chất đạo đức tốt, không ở trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển vào học theo các quy định hiện hành liên quan.

3.2 Điều kiện tuyển sinh

Điều kiện tuyển sinh:

- a. Các ứng viên phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, và đáp ứng một trong các điều kiện sau:
 - Đối với thí sinh có kết quả thi THPT quốc gia: điểm theo tổ hợp các học phần (1) Toán, Vật lý, Hóa học (khối A00); (2) Toán, Vật lý, Tiếng Anh (khối A01); (3) Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (khối D01, D03, D06); (4) Toán, Khoa học xã hội, Ngoại ngữ (khối D96, D97, DD0) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN phê duyệt trong từng năm tuyển sinh tương ứng. Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 trở lên hoặc tương đương được quy đổi sang thang điểm 10 để xét tuyển theo tổ hợp theo quy định tuyển sinh của năm tương ứng.

- Đối với thí sinh có chứng chỉ A-Level còn hiệu lực: có điểm chứng chỉ A-Level của tổ hợp kết quả 3 học phần theo các khối thi quy định của ngành đào tạo tương ứng (A00, A01, D01, D03, D06, D96, D97, DD0) đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương đương điểm C, PUM range ≥ 60).
 - Đối với thí sinh có chứng chỉ SAT còn hiệu lực: có điểm của tổ hợp kết quả 2 học phần Toán, Đọc - Viết kết hợp đạt từ 1100/1600 điểm hoặc 1450/2400 trở lên (còn giá trị sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi).
 - Đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh khác do Đại học Quốc gia Hà Nội quy định theo từng năm tuyển sinh tương ứng;
- b. Điều kiện ngoại ngữ:
- Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt IELTS 5.5 hoặc tương đương;
- c. Tư cách đạo đức: Đạt hạnh kiểm từ Khá trở lên .

Dự thảo Thông báo tuyển sinh chương trình xem tại **Phụ lục 2**.

Các yêu cầu tuyển sinh có thể được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành của ĐHQGHN và Bộ giáo dục đào tạo.

8.3 Quy mô và phương thức tuyển sinh

- Quy mô tuyển sinh: chỉ tiêu được cấp hàng năm theo quy định của ĐHQGHN.
- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển hồ sơ theo phương án tuyển sinh được ĐHQGHN phê duyệt hàng năm.
- Nguồn tuyển sinh:

Dự kiến chương trình sẽ tuyển sinh từ các nguồn sau:

- + Học sinh tốt nghiệp từ tất cả các trường trung học phổ thông công lập, dân lập, tư thục trên địa bàn cả nước.
- + Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tại các trường trung học ở các nước khác trên thế giới.
- Thời gian dự kiến tuyển sinh: tháng 7 hàng năm.
- Các giải pháp nâng cao chất lượng tuyển sinh:
 - + Nâng cao nhận thức, vai trò và trách nhiệm của cán bộ tư vấn tuyển sinh.
 - + Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của Khoa Quốc tế và các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo.

- + Tăng cường công tác quản lí, đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị máy móc phục vụ việc dạy và học.
- + Thiết lập mối quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức, doanh nghiệp nhằm nâng cao uy tín của trường và giúp sinh viên tự tin hơn khi học tập tại trường.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Toàn bộ nội dung khoá học được thiết kế dựa trên chương trình khung của Trường đại học HELP (Malaysia) và Khoa Quốc Tế - Đại học Quốc Gia Hà Nội (VNU-IS) đã bổ sung một số học phần theo quy định của chương trình đào tạo cử nhân marketing. Để nhận bằng cử nhân Marketing do HELP và VNU cùng cấp bằng, sinh viên cần hoàn thành 135 tín chỉ. Thời gian đào tạo kéo dài trong 4 năm.

Đề cương chi tiết các học phần - Phụ lục 1

6.3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 135 tín chỉ

- Khối kiến thức chung: 11 tín chỉ (M1)
(Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)
- Khối kiến thức theo lĩnh vực: 18 tín chỉ (M2)
- Khối kiến thức theo khối ngành: 8 tín chỉ (M3)
- Khối kiến thức theo nhóm ngành: 28 tín chỉ (M4)
 - + Các học phần bắt buộc: 22 tín chỉ
 - + Các học phần tự chọn: 6 tín chỉ/12 tín chỉ
- Khối kiến thức ngành: 70 tín chỉ (M5), trong đó:
 - + Các học phần bắt buộc: 43 tín chỉ
 - + Các học phần tự chọn: 9 tín chỉ/15 tín chỉ
 - + Kiến thức bổ trợ: 6 tín chỉ
 - + Thực tập và Khoá luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ

STT No.	Mã học phần ĐHQGHN VNU Subject code	Mã học phần HELP HELP Subject code	Học phần Subject Name	Số tín chỉ No. of Credits	Học phần tiên quyết Pre- requisite module	VNU/ HELP	Ghi chú Note
I	Khối kiến thức chung <i>General knowledge</i>			11			
1	PHI1006		Triết học Mác-Lênin Marxist-Leninist Philosophy	3		VNU	
2	PEC1008		Kinh tế chính trị Mác-Lênin Marxist- Leninist Political Economy	2	PHI1006	VNU	
3	HIS1001		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam History of the Communist Party of Vietnam	2		VNU	
4	POL1001		Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	2		VNU	
5	PHI1002		Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	2	POL1001	VNU	
6	CME1001		Giáo dục quốc phòng-an ninh * National Defence Education *	8		VNU	
7	PES1001		Giáo dục thể chất * Physical Education *	4		VNU	
II.	Khối kiến thức theo lĩnh vực <i>Field-based knowledge</i>			18			
8	MAT1004		Lí thuyết xác suất và thống kê toán Theory of Probability and Mathematical Statistics	3	MAT1092	VNU	
9	MAT1005		Toán kinh tế Mathematics for Economics	3	MAT1004	VNU	
10	MAT1092		Toán cao cấp Advanced Mathematics	4		VNU	
11	INS2025		Hệ thống thông tin trong tổ chức Information Systems in Organizations	3	INT1004	VNU	

STT No.	Mã học phần ĐHQGHN VNU Subject code	Mã học phần HELP HELP Subject code	Học phần Subject Name	Số tín chỉ No. of Credits	Học phần tiên quyết Pre- requisite module	VNU/ HELP	Ghi chú Note
12	INT1004		Tin học cơ sở 2 Fundamental Informatics 2	3		VNU	
13	INS1018		Định hướng học tập và nghề nghiệp Career and University Orientation	2		VNU	
III.	Khối kiến thức theo khối ngành <i>Area-based knowledge</i>			8			
14	THL1057		Pháp luật đại cương Introduction to Law	2		VNU	
15	INE1050		Kinh tế vi mô Microeconomics	3		VNU	
16	INE1051		Kinh tế vĩ mô Macroeconomics	3	INE1050	VNU	
IV.	Khối kiến thức theo nhóm ngành <i>Discipline-based knowledge</i>			28			
IV.1	Các học phần bắt buộc <i>Compulsory subjects</i>			22			
17	INS2009		Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	4		VNU	
18	INS2003	MKT101	Nguyên lý marketing Principles of Marketing	3		VNU	
19	INS2066	LAW101	Luật kinh doanh ** Business Law **	4		VNU	
20	INS3189	FIN201	Tài chính doanh nghiệp ** Business Finance **	4		VNU	
21	INS3190	HRM201	Quản trị nguồn nhân lực ** Managing Human Resources **	4		VNU	
22	INS3009		Khởi nghiệp Entrepreneurship	3	INE1051	VNU	
IV.2	Elective modules <i>Các học phần tự chọn</i>			6/12			

STT No.	Mã học phần ĐHQGHN VNU Subject code	Mã học phần HELP HELP Subject code	Học phần Subject Name	Số tín chỉ No. of Credits	Học phần tiền quyết Pre- requisite module	VNU/ HELP	Ghi chú Note
	Choose 2/4 subjects of the followings: Chọn 2/4 học phần tự chọn dưới đây:						
23	INS2019		Tổ chức và quản trị kinh doanh Business Organization and Management	3	INE1050	VNU	
24	INS2109		Kế toán quản trị Managerial Accounting	3	INS2009	VNU	
25	INS3021		Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu Global Supply Chain Management	3		VNU	
26	INS3017		Kế toán quốc tế International Accounting	3	INS2009	VNU	
V	Khối kiến thức ngành Specialized knowledge			70			
V.1	Các học phần bắt buộc Compulsory subjects			43			
27	INS3095	MKT201	Hành vi người tiêu dùng Consumer Behavior	3	INS2003	VNU	
28	INS3191	MKT203	Quản lý phân phối và cung ứng ** Distribution and Logistics Management **	4	INS2003	VNU	
29	INS3192	MKT205	Quản trị bán hàng ** Sales Management **	4	INS2003	VNU	
30	INS3193	MKT207	Quản trị sản phẩm ** Product Management **	4	INS2003	VNU	
31	INS3194	MKT209	Marketing số ** Digital Marketing **	4	INS2003	VNU	
32	INS3195	MKT301	Truyền thông marketing tích hợp Integrated Marketing Communication	4	INS2003 INS3095	HELP	
33	INS3196	MKT302	Chiến lược Marketing toàn cầu Strategic Global Marketing	4	INS2003 INS3095	HELP	

STT No.	Mã học phần ĐHQGHN VNU Subject code	Mã học phần HELP HELP Subject code	Học phần Subject Name	Số tín chỉ No. of Credits	Học phần tiền quyết Pre- requisite module	VNU/ HELP	Ghi chú Note
34	INS3127	MKT303	Nghiên cứu Marketing Marketing Research	4	INS2003 INS3095	HELP	
35	INS3197	MKT304	Lập kế hoạch và chiến lược Marketing cạnh tranh ** Competitive Marketing Planning and Strategy **	4	INS2003	VNU	
36	INS3128	MKT306	Marketing dịch vụ Services Marketing	4	INS2003	HELP	
37	INS3198	MKT311	Quản trị và phát triển sản phẩm sáng tạo ** Innovative Product Development and Management **	4	INS3095 BSA3012	VNU	
V.2	Elective modules Các học phần tự chọn			9/15			
	Choose 3/5 subjects of the followings: Chọn 3/5 học phần tự chọn dưới đây:						
38	INS3080		Trí tuệ nhân tạo Artificial Intelligence	3		VNU	
39	INS3063		Phân tích hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh Enterprise Analytic for Decision Support	3		VNU	
40	INS3073		Kho dữ liệu và phân tích kinh doanh Data Warehousing and Business Analytic	3	THL1057	VNU	
41	INE3060	MGT211	Thương mại điện tử E-commerce	3	INE1051	VNU	
42	INS2023		Quản trị hoạt động Operations Management	3		VNU	

STT No.	Mã học phần ĐHQGHN VNU Subject code	Mã học phần HELP HELP Subject code	Học phần Subject Name	Số tín chỉ No. of Credits	Học phần tiền quyết Pre- requisite module	VNU/ HELP	Ghi chú Note
V.3	Kiến thức bổ trợ Supplementary			6			
43	INS4020	MPU3233	Lãnh đạo trong kinh doanh ** Leadership in Business **	3		VNU	
44	INS4021	MPU3353	Kế hoạch tài chính cá nhân ở Malaysia Personal Financial Planning in Malaysia	3		HELP	
V.4	Thực tập và Tốt nghiệp Internship and Graduation			12			
45	INS4022	MGT400	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Project	6	INS3195	VNU& HELP	
46	INS4023		Thực tập tại doanh nghiệp On-the-job training (project-based)	4			
47	INS4024	MPU3422	Dịch vụ cộng đồng ** Co-curriculum Community Services **	2		VNU	
		Tổng số Total		135			

Ghi chú:

* Tín chỉ của học phần này không tính vào tổng số tín chỉ tích lũy của Chương trình.

** Học phần của HELP tại VNU-IS do giảng viên VNU-IS đảm nhiệm giảng dạy